

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS- ST
Ngày: 16/12/2021
V/v: “Tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại về sức khỏe”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Hà Vĩnh
2. Ông Lưu Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.

Ngày 16/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST- DS, ngày 04 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn TL, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H1, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn TL, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2021, bản tự khai ngày 18/11/2021, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 12/7/2021 khi chị H đang trên đường đi làm về thì bị chị Bùi Thị H1 chặn đường đánh và nói chị H có quan hệ bất chính với chồng chị H1, tại khu vực quán trà sữa KH, gần cổng công ty may xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Làm chị H bị thương và phải điều trị tại Trạm y tế xã TT trong 03 ngày, sau đó được bác sĩ chỉ định nghỉ ngơi tại nhà thêm 03 ngày nữa. Sau khi xảy ra sự việc chị H đã báo cáo lên Công an xã TT và được Công an xã TT hòa giải nhưng chị H1 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị H. Chị H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị H1 phải bồi thường các khoản tiền sau:

1. Tiền chụp X-Quang là 519.000 đồng;
2. Tiền thuốc là: 352.000 đồng;

3. Tiền thuê xe là: 300.000 đồng;
 4. Tiền mất thu nhập trong 06 ngày làm việc là: 1.200.000 đồng;
 5. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là: 1.000.000 đồng;
 6. Tiền tổn thất tinh thần 03 tháng lương cơ sở là: 4.470.000 đồng.
- Tổng số tiền là: 7.841.000 đồng (Bảy triệu tám trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Tại bản tự khai ngày 12/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Bùi Thị H1 trình bày: Chị H thừa nhận do hiểu lầm nên đã đánh chị H, tuy nhiên chị H yêu cầu bồi thường số tiền là 7.841.000 đồng là không thỏa đáng. Chị H1 không đồng ý bồi thường số tiền trên mà chỉ đồng ý bồi thường cho chị H 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Không đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 03 tháng lương cơ sở là: 4.470.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng các bên không thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Nguyễn Thị H và chị Bùi Thị H1 vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Chị H yêu cầu chị H1 phải bồi thường tổng số tiền là 7.841.000 đồng (Bảy triệu tám trăm bốn mươi một nghìn đồng). Chị H1 chỉ đồng ý bồi thường cho chị H 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và chị Bùi Thị H1 đang tranh chấp về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Theo khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) thì đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là chị Bùi Thị H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TL, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện T.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết vụ án và diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay. Thấy rằng, do có hiểu lầm về việc chị Nguyễn Thị H có quan hệ bất chính với chồng mình nên ngày 12/7/2021 chị Bùi Thị H1 đã chặn đường đánh và gây thương tích cho chị Nguyễn Thị H tại khu vực quán trà sữa KH, gần cổng công ty may xã TT, huyện T, khiến chị H phải nằm điều trị 03 ngày tại Trạm y tế xã TT. Như vậy, hành vi của chị H1 là trái pháp luật, xâm phạm và gây thiệt hại đến sức khỏe của chị H, lỗi hoàn toàn thuộc về chị H1. Do đó, chị H1 phải chịu trách nhiệm dân sự đối với thương tích đã gây ra cho chị H. Việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở và được chấp nhận.

[4] Về mức bồi thường thiệt hại:

Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại phần II nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thì các khoản mà chị Nguyễn Thị H yêu cầu là có cơ sở. Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ vụ án và hoàn cảnh thực tế thì việc chị Nguyễn Thị H yêu cầu chị Bùi Thị H1 phải bồi thường tổng số tiền 7.841.000 đồng (Bảy triệu tám trăm

bốn một nghìn đồng) là chưa phù hợp với thiệt hại mà chị H phải chịu. Do đó, HĐXX chỉ chấp nhận cho chị H những khoản sau:

1. Tiền chụp X-Quang là 519.000 đồng. Đây là khoản tiền hợp lý trong quá trình điều trị và cũng đã được chỉ định của bác sỹ trong hồ sơ bệnh án, nghĩ nên chấp nhận khoản tiền này.

2. Tiền thuốc theo chỉ định của bác sỹ chị H yêu cầu là 352.000.000 đồng. Đây là khoản tiền hợp lý trong quá trình điều trị và đã có hóa đơn, chứng từ tiền thuốc của bác sỹ, nghĩ nên chấp nhận khoản tiền này.

3. Tiền thuê xe đi điều trị là 300.000 đồng, số tiền này là phù hợp với giá thị trường cũng như đoạn đường mà chị H phải di chuyển khi đi điều trị.

4. Tiền mất thu nhập trong 06 ngày làm việc là: 1.200.000 đồng. Khoản này bằng $6 \times 200.000đ = 1.200.000đ$. Chị H hiện đang là công nhân, đây là thu nhập trung bình của địa phương và cũng phù hợp với công việc hiện tại của chị H. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thực tế chị H chỉ điều trị tại Trạm y tế xã TT 03 ngày. Nên chỉ chấp nhận mức bồi thường là $3 \times 200.000đ = 600.000$ đồng.

5. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là: 1.000.000 đồng. Theo chỉ định của bác sỹ trong hồ sơ bệnh án thì chế độ sau khi ra viện cần nghỉ ngơi tại nhà. Do đó, chị H yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000đ xét thấy là phù hợp nên yêu cầu này được chấp nhận.

6. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần chị H yêu cầu là 03 tháng lương cơ sở, khoản này bằng $3 \times 1.490.000đ = 4.470.000$ đồng. Xét thấy, so với thương tích của chị H, chị H yêu cầu bồi thường 03 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp. HĐXX chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị H là 1 tháng lương cơ sở, khoản này bằng $1 \times 1.490.000đ = 1.490.000$ đồng.

* Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị H được chấp nhận là 4.261.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng).

[4] Do yêu cầu của chị H được chấp nhận một phần nên chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức trên số tiền phải bồi thường cho chị H;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 6 điều 26, điểm a khoản 2 điều 482, khoản 1 điều 147 BLTTDS; Khoản 1 điều 584 và điều 590 Bộ luật dân sự; điểm d Điều 12, khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Buộc chị Bùi Thị H1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 4.261.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, hàng tháng chị H1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị H1 phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA DS Huyện T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân